UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ AN LÃO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:304 /KH-UBND	*An Lão, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) Xã An Lão giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ Tiêu chí và quy trình đánh giá phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm; Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 06/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

UBND xã An Lão ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã An Lão, góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế nông thôn theo hướng khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, làng nghề, văn hóa và tri thức bản địa.

- Phát triển các sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ; xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm đặc trưng của xã như gạo chất lượng cao, rau màu, sản phẩm thủy sản, sản phẩm chế biến và các sản phẩm truyền thống có lợi thế.

- Khuyến khích các hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ hợp tác, hộ sản xuất mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ, tiêu chuẩn hóa quy trình sản xuất, ứng dụng chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử và xây dựng thương hiệu sản phẩm.

- Góp phần nâng cao thu nhập, tạo việc làm ổn định cho người dân nông thôn; phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng bền vững, kinh tế tuần hoàn và thích ứng với biến

đổi khí hậu.

- Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, cộng đồng dân cư và các chủ thể OCOP trong việc phát triển sản phẩm, xây dựng hình ảnh, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm OCOP của xã. Các mục tiêu này phù hợp với định hướng chung của Chương trình OCOP Quốc gia và kế hoạch triển khai giai đoạn 2026-2030 của thành phố.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Chương trình OCOP phải bám sát chủ trương của Trung ương, thành phố và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã; bảo đảm đồng bộ, thiết thực, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, hợp tác xã, doanh nghiệp và chủ thể OCOP; tăng cường phối hợp trong tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

- Phát triển sản phẩm OCOP theo hướng nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; ưu tiên các sản phẩm có khả năng mở rộng quy mô sản xuất, liên kết chuỗi giá trị và phát triển bền vững.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm; tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu và phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Lồng ghép hiệu quả nguồn lực từ các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn; huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa để phát triển các sản phẩm OCOP.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, biểu dương, nhân rộng các mô hình, chủ thể OCOP tiêu biểu, tạo động lực thúc đẩy phát triển Chương trình trên địa bàn xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình OCOP để nâng cao chất lượng sản phẩm, khơi dậy tiềm năng, lợi thế ở khu vực nông thôn để nâng cao thu nhập của người dân, góp phần tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn bền vững trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững ở các địa phương. Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh (*ưu tiên phát triển hợp tác xã; doanh nghiệp vừa và nhỏ*) nhằm phát huy sản phẩm đặc trưng, truyền thống, dịch vụ có lợi thế đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu của thị trường và người tiêu dùng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xác định, phát triển các sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, mang tính

đặc trưng, lợi thế của từng địa phương trên địa bàn xã để thực hiện có hiệu quả Chương trình OCOP.

- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo hướng gia tăng lợi ích cho cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế nông thôn theo hướng gia tăng giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho người dân.

- Năm 2026:

+ Phấn đấu toàn xã có ít nhất: 01 sản phẩm được công nhận đạt từ 3 sao trở lên; chủ thể OCOP xây dựng được chuỗi giá trị theo hướng kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh gắn với vùng nguyên liệu ổn định;

- Năm 2027-2030

+ Phấn đấu mỗi năm xã có ít nhất: 02 sản phẩm được công nhận đạt từ 3 và có ít nhất 01 sản phẩm đạt 4 sao; 10% các chủ thể OCOP xây dựng được chuỗi giá trị theo hướng kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh gắn với vùng nguyên liệu ổn định;

+ Củng cố và nâng cấp sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng, ưu tiên phát triển sản phẩm OCOP gắn với thương hiệu sản phẩm, phát triển dịch vụ du lịch nông thôn;

+ Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại *(hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử...)* và định hướng xuất khẩu.

+ Tiếp tục ưu tiên ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển sản phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm, trong đó quan tâm hỗ trợ cải tiến mẫu mã, bao bì, tem, nhãn mác, hướng tới hình thành các sản phẩm thương hiệu cấp xã, cấp quốc gia.

+ Phấn đấu xây dựng 01 trung tâm quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP tại xã.

III. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức sản xuất gắn với quy hoạch và phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng tại địa phương

- Quy hoạch và ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa, tập quán sản xuất của người dân khu vực nông thôn, góp phần phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, dược liệu đặc trưng được cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, duy trì cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường sự liên kết bền vững, khả năng truy xuất nguồn nguyên liệu giữa chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP với các vùng nguyên liệu.

2. Chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường

Đẩy mạnh chuẩn hóa sản phẩm gắn với lợi thế và điều kiện của từng địa phương, gồm:

- Các đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

- Các sản phẩm mới được hình thành dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ và nền tảng lợi thế của địa phương, có chất lượng nổi trội, đặc sắc, trong đó ưu tiên: (i) sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống được các nghệ nhân, cộng đồng sáng tạo; (ii) sản phẩm được chế biến, chế biến sâu từ sản phẩm đặc sản, nguyên liệu địa phương và tri thức bản địa nhằm nâng cao giá trị sản phẩm; (iii) sản phẩm có đóng góp vào bảo tồn văn hóa truyền thống. Phát triển sản phẩm OCOP theo 6 nhóm, ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế ở mỗi địa phương, theo hướng phát huy nội lực (*trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương...),* gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng:

- Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP.

- Sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, hình thành các sản phẩm OCOP đặc trưng, chất lượng và an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường; xây dựng các mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị.

- Xây dựng các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP đặc trưng theo vùng, miền. Nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng (*đạt 3 sao trở lên*) gắn với yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

3. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động các chủ thể OCOP

- Tăng cường, nâng cao năng lực cho các chủ thể OCOP về năng lực cộng đồng và tinh thần hợp tác; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn.

- Đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP.

- Gắn kết các chủ thể OCOP có định hướng phát triển quy mô lớn với các cụm công nghiệp của địa phương đặc biệt là nhóm thực phẩm, dược liệu.

4. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đặc sắc thường niên gắn với văn hóa cấp quốc gia, cấp vùng, địa phương và quốc tế; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP gắn với thị trường du lịch trọng điểm. Trong đó, ưu tiên giới thiệu, quảng bá, kết nối - cung cầu các sản phẩm của xã đến doanh nghiệp, thành phố.

- Xây dựng hệ thống phân phối phù hợp, từng bước thiết lập hệ thống giới thiệu và quảng bá sản phẩm OCOP riêng và đặc trưng gắn với các sản phẩm quà tặng, quà biếu và sản phẩm đặc sản địa phương.

- Xây dựng và triển khai chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu đối với các sản phẩm OCOP quốc gia.

5. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát sản phẩm OCOP

- Xây dựng quy chế quản lý sản phẩm OCOP, tổ chức đoàn liên ngành thường xuyên kiểm tra, giám sát việc áp dụng chính sách, quy định về đánh giá, phân hạng sản phẩm ở các địa phương, duy trì điều kiện sản xuất của các chủ thể và chất lượng sản phẩm OCOP sau khi được đánh giá, công nhận.

6. Nâng cao năng lực hệ thống hỗ trợ triển khai Chương trình OCOP

- Phối hợp và tham gia với Sở Nông nghiệp và Môi trường phát triển sản phẩm OCOP vùng Đồng bằng Bắc bộ gắn với chương trình khởi nghiệp, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP nhằm thu hút sự tham gia của các chủ thể và kết nối du lịch.

- Nâng cao năng lực hệ thống các cơ sở đào tạo nghề cho lao động gắn với Chương trình OCOP để phù hợp với phát triển sản phẩm OCOP; tăng cường năng lực của cán bộ cấp xã để hỗ trợ, triển khai Chương trình OCOP.

- Thúc đẩy các phong trào phụ nữ, thanh niên khởi nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp với sản phẩm OCOP.

7. Tăng cường chuyển đổi số trong Chương trình OCOP

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong: Truyền thông về Chương trình OCOP; xây dựng hồ sơ và quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP, số hóa quá trình tiếp nhận hồ sơ, chấm điểm, phân hạng sản phẩm; số hóa sản phẩm và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị OCOP, gắn với giám sát - chứng thực của công tác quản lý nhà nước; hướng tới hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về Chương trình OCOP.

- Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua việc sử dụng các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream), đặc biệt cho các sản phẩm có quy mô nhỏ, sản phẩm đặc sản địa phương.

IV. NGUỒN VỐN

1. Nguồn vốn thực hiện Chương trình OCOP

Nguồn vốn thực hiện Chương trình OCOP, bao gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương của Chương trình OCOP được bố trí lồng ghép trong kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Vốn ngân sách của thành phố, của xã.

- Vốn tín dụng (*bao gồm: vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội, vốn vay từ các tổ chức tín dụng khác, các quỹ đầu tư, quỹ phát triển doanh nghiệp, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã,...).*

- Vốn của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tự huy động.

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác và lồng ghép nguồn vốn khuyến công vào các hoạt động của Chương trình OCOP. Ưu tiên nguồn vốn Khuyến công địa phương hàng năm để hỗ trợ các chủ thể OCOP đầu tư ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất.

- Vốn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Chương trình OCOP

Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Chương trình OCOP được trích từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được giao hàng năm.

3. Cơ chế tài chính của Chương trình OCOP

Cơ chế tài chính của Chương trình OCOP thực hiện theo cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (*tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ*) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 và các quy định của pháp luật liên quan.

Hàng năm, căn cứ nội dung Kế hoạch và tình hình thực tế, Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện trình các cấp có thẩm quyền theo đúng quy định.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức thường xuyên, liên tục thông qua các phương tiện thông tin đại chúng từ xã đến thôn; gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

Tập trung nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cho các tổ chức, cá nhân, các cơ quan, các đơn vị phân phối, người tiêu dùng thông qua các hội nghị triển khai Chương trình OCOP; đa dạng hóa các hình thức truyền thông, qua các cổng thông tin điện tử (website), truyền thông mạng xã hội, bản tin, chuyên đề, tài liệu (*sổ tay, cẩm nang,...).*

Khuyến khích, hỗ trợ xây dựng các gói combo quà tặng, quà lưu niệm sản phẩm OCOP gắn với lịch sử văn hóa của xã.

2. Thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ triển khai Chương trình

Triển khai thực hiện việc đánh giá, phân hạng và giám sát sản phẩm OCOP trên cơ sở Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP.

Rà soát, ban hành nội dung, mức hỗ trợ Chương trình OCOP theo từng hạng sao; ưu tiên hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm, hướng dẫn, xây dựng

hồ sơ sản phẩm; phát triển vùng nguyên liệu địa phương; xây dựng chuỗi giá trị; hỗ trợ cơ sở hạ tầng sản xuất, máy móc, thiết bị chế biến quy mô nhỏ và vừa phù hợp với điều kiện của địa phương; xây dựng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; đào tạo nghề cho lao động và nâng cao năng lực cộng đồng; sở hữu trí tuệ; bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc; xây dựng câu chuyện sản phẩm; hoạt động quảng bá, giới thiệu và xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; khen thưởng sản phẩm OCOP; hỗ trợ tiếp cận các nguồn tín dụng; tổ chức đánh giá, phân hạng và giám sát sản phẩm OCOP.

Rà soát, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ chế hỗ trợ các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, trong đó ưu tiên xã hội hóa.

3. Tổ chức bộ máy và đào tạo nguồn nhân lực triển khai Chương trình

Kiện toàn, tổ chức hệ thống quản lý Chương trình OCOP theo hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 theo quy định; bảo đảm đồng bộ, thống nhất về chức năng, nhiệm vụ.

Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, triển khai Chương trình OCOP cấp xã, gắn với bộ tài liệu, tập huấn Chương trình theo nhu cầu thực tiễn, phù hợp đối tượng.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực về quản trị, marketing cho các bộ quản lý, điều hành của các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở/hộ sản xuất; đào tạo kỹ năng làm nông nghiệp cho thành niên, đào tạo lao động gắn với nhu cầu sản xuất sản phẩm OCOP.

4. Tổ chức triển khai Chu trình OCOP linh hoạt và phù hợp

Tổ chức đăng ký, tiếp nhận hồ sơ tại xã

a) Nội dung: Căn cứ vào các sản phẩm đăng ký tham gia thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn; Ủy ban nhân dân xã đăng ký và tiếp nhận hồ sơ sản phẩm tham gia Chương trình OCOP của các cơ sở sản xuất; tổng hợp hồ sơ đủ điều kiện và nộp về Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố.

b) Trình tự đánh giá, phân hạng sản phẩm của Ủy ban nhân dân xã:

Tổ chức đánh giá một số nội dung của Hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP, bao gồm các tiêu chí sau: nguồn gốc sản phẩm/nguyên liệu địa phương; sử dụng lao động địa phương; nguồn gốc ý tưởng sản phẩm; bản sắc/trí tuệ địa phương; căn cứ vào điều kiện và đặc điểm thực tế của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp với các bộ phận liên quan để lấy ý kiến về các nội dung đánh giá, sau đó ban hành Báo cáo đánh giá của Ủy ban nhân dân xã về các tiêu chí trên.

Tiếp nhận, kiểm tra thể thức hồ sơ do các chủ thể đăng ký và có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố đánh giá, phân hạng các sản phẩm trên địa bàn xã.

c) Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân xã.

d) Thời gian thực hiện: 02 đợt/năm, trong đó 6 tháng tổ chức 1 lần (*tùy theo tình hình thực tế).*

5. Giải pháp về khoa học công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ chế biến quy mô nhỏ và vừa nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP, đặc biệt là các sản phẩm đã được công nhận đạt sao.

Tăng cường chuyển giao ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, kết nối thị trường, truy xuất nguồn gốc, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin; khoa học xã hội và nhân văn trong phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn, bảo tồn giá trị văn hóa bản địa của địa phương.

Thúc đẩy áp dụng các giải pháp về bảo hộ và khai thác hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ (*chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận*) cho sản phẩm OCOP.

6. Huy động nguồn lực

Ưu tiên huy động nguồn lực về: Vốn, đất đai, sức lao động, nguyên vật liệu, công nghệ,… của các chủ thể OCOP, cộng đồng. Hình thức và phương pháp huy động nguồn lực từ tổ chức kinh tế, cộng đồng được triển khai phù hợp với quy định của pháp luật, được huy động trong quá trình hình thành các tổ chức kinh tế, dưới dạng góp vốn, triển khai các hoạt động theo Chu trình OCOP thường niên.

Lồng ghép hiệu quả các Chương trình/Đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình, dự án khoa học công nghệ như: Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 (*Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ*), Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 (*Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ*),... và các chính sách có liên quan, như: Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (*Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ*); khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (*Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ),...*

7. Tăng cường vai trò của cộng đồng trong phát triển sản phẩm OCOP

Nâng cao vai trò của các hội/hiệp hội trong triển khai Chương trình OCOP, khai thác và phát triển sản phẩm của địa phương gắn với bảo tồn sản phẩm, kỹ năng truyền thống, danh tiếng của cộng đồng.

Đẩy mạnh sự giám sát của cộng đồng về sản phẩm, chất lượng sản phẩm, phát triển vùng nguyên liệu, duy trì sự đặc sắc, nét văn hóa của các sản phẩm địa phương; thúc đẩy sự tham gia và có cơ chế chia sẻ lợi ích phù hợp của cộng đồng vào sản xuất, chế biến sản phẩm OCOP, phát triển vùng sản xuất nguyên liệu, sử dụng lao động địa phương.

8. Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu và xúc tiến thương mại, kết nối cung – cầu

Đẩy mạnh kêu gọi sự hỗ trợ về kỹ thuật, nguồn lực của các đối tác trong các lĩnh vực chuyển đổi số; thúc đẩy cơ giới hóa trong phát triển sản phẩm OCOP; phát triển OCOP xanh theo hướng xuất khẩu, gắn với bảo tồn, phát triển

bền vững *(môi trường, cảnh quan…);* nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ phát triển và quảng bá sản phẩm OCOP trong và ngoài thành phố.

Tham gia, tổ chức các sự kiện, diễn đàn cấp thành phố, cấp khu vực về sản phẩm OCOP thường niên, góp phần quảng bá, giới thiệu văn hóa, du lịch địa phương.

Lựa chọn sản phẩm OCOP uy tín để xúc tiến thị trường, hướng tới xuất khẩu vào thị trường ngoài nước; Xây dựng thí điểm các mô hình: "Phát triển chuỗi giá trị sản phẩm OCOP gắn với vùng nguyên liệu địa phương theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ", "Phát triển nhóm sản phẩm OCOP dịch vụ du lịch cộng đồng", "Phát triển OCOP xanh gắn với tiêu chuẩn xuất khẩu, quản lý tài nguyên và bảo tồn đa dạng sinh học" (*đề xuất theo các Đề án thí điểm do thành phố thực hiện*)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan Thường trực Chương trình, tham mưu giúp Ban Chỉ đạo xã xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch OCOP hàng năm và giai đoạn; thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hàng năm và giai đoạn báo cáo UBND xã, sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cân đối kế hoạch nguồn vốn ngân sách xã hỗ trợ thực hiện chương trình OCOP hàng năm, giai đoạn trình UBND xã phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức Đoàn kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm OCOP đã được gắn sao.

- Phối hợp thông tin tuyên truyền về Chương trình, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP.

- Lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm và 5 năm.

- Hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; hướng dẫn thực hiện cơ chế chính sách liên quan đến huy động các nguồn lực trong triển khai thực hiện Kế hoạch OCOP.

- Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, tổ chức các hội chợ, hội thi; tăng cường công tác thông tin, giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP; kết nối thị trường trong nước và xuất khẩu sản phẩm OCOP. Lồng ghép các hoạt động của ngành gắn với việc thực hiện Kế hoạch OCOP trên phạm vi toàn xã.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình OCOP thực hiện trình tự, thủ tục về đất đai, môi trường, tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; thực hiện các nội dung về môi trường trong đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai, môi

trường, tài nguyên nước đối với các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình OCOP;

- Chủ trì hỗ trợ các hoạt động sản xuất xanh, thân thiện với môi trường, tiết kiệm tài nguyên, xử lý chất thải.

2. Phòng Văn hóa- Xã hội xã

- Chủ trì, phối hợp với các ngành hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức kinh tế phát triển, đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ; đăng ký mã số, mã vạch; hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa; hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ gia đình thiết kế bao bì, nhãn sản phẩm; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm tham gia Chương trình OCOP;

- Tổng hợp, đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ hàng năm liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất thực hiện các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ và làm thủ tục công bố hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo các quy định hiện hành trước khi đưa sản phẩm lưu thông trên thị trường;

- Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng, đánh giá tác dụng các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu...

- Chủ trì lồng ghép các hoạt động của ngành với việc thực hiện phát triển các sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với các ngành thực hiện số hóa dữ liệu chương trình OCOP, vận hành hệ thống dữ liệu chương trình OCOP của xã.

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các dự án thành phần cấp xã gắn với hoạt động du lịch.

- Hỗ trợ các tổ chức kinh tế, nhóm cộng đồng nghiên cứu phát triển, quảng bá các sản phẩm dịch vụ du lịch nông thôn trên cơ sở phát huy thế mạnh về danh lam, thắng cảnh, truyền thống văn hóa;

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm dịch vụ du lịch và du lịch cộng đồng; xây dựng, kết nối các điểm du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng phối hợp quảng bá các sản phẩm của Chương trình OCOP đã được xếp hạng, công nhận đến các đơn vị kinh doanh và khách du lịch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các chuyên mục, chuyên đề về Đề án OCOP. Thường xuyên đăng tải các tin, bài về triển khai Chương trình OCOP, các gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Chương trình OCOP.

4. Các phòng, ban, ngành liên quan

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2026 - 2030 gắn với lĩnh vực phụ trách của ngành.

- Chủ động bám sát cơ sở kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chương trình OCOP theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể

- Tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, hội viên tích cực tham gia Chương trình OCOP, tham gia các mạng kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại nông sản.

- Hỗ trợ các nhóm hộ gia đình, tổ hợp tác tham gia Chương trình OCOP hình thành và phát triển lên hợp tác xã; tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã tham gia Chương trình OCOP. Vận động tổ chức, cá nhân các hợp tác xã thương mại, dịch vụ, du lịch quan tâm bán, quảng bá các sản phẩm đạt OCOP của hợp tác xã.

- Thường xuyên tuyên truyền và động viên hội viên tham gia Chương trình OCOP. Phối hợp với các đoàn thể khác phát hiện những sản phẩm đặc trưng của địa phương đề xuất cho Ủy ban nhân dân xã thông qua cơ quan thường trực triển khai Chương trình OCOP.

5. Các thôn

Căn cứ nội dung Chương trình OCOP, kế hoạch triển khai thực hiện Tuyên truyền, vận động các chủ thể sản xuất tích cực tham gia Chương trình OCOP; rà soát, khuyến khích, các chủ thể sản xuất đăng ký và chuẩn bị hồ sơ sản phẩm, xác nhận các nội dung của hồ sơ minh chứng về tỉ lệ sử dụng lao động ở địa phương, nguồn nguyên liệu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã An Lão. Đề nghị các phòng, ban, ngành, đoàn thể nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này và gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường*) trước ngày 10/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND xã (*qua Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường*) để tổng hợp báo cáo UBND xã xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở NN&MT;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành đoàn thể xã;
- Phòng XDNNMT;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ AN LÃO T.P HẢI PHÒNG

Vũ Xuân Hùng